TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1227/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 431/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường S (phường B, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Xuân H, bà Nguyễn Hiền T, ông Đàm Huy H1, ông Nguyễn Đức M; là đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 263289.25 ngày 28/8/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q)

Địa chỉ liên lạc: 176 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lương Thị H2, sinh năm: 1988

Địa chỉ: B Đường D, Khu phố E, phường Đ (Khu phố A, phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lương Thị H2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (tính đến ngày 18/9/2025) số tiền 845.262.925 (tám trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng. Thời hạn trả nợ khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong đó:

* Về Hợp đồng tín dụng số 3504556.22 ngày 18/3/2022:

Nợ gốc: 569.500.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 50.209.338 đồng

Nợ lãi quá hạn: 68.089.308 đồng

Tổng cộng: 687.798.646 đồng

* Về Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/3/2022:

Nợ gốc: 84.028.406 đồng

Nợ lãi quá hạn: 47.710.527 đồng

Phí: 25.725.346 đồng

Tổng cộng: 157.464.279 đồng

2.2. Bà Lương Thị H2 còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3504556.22 ngày 18/3/2022, Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm số nợ trên.

2.3. Trong trường hợp, bà Lương Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY 2.0G, Số khung MR2BA3HK104000393, Số máy: 5656184M20A, biển kiểm soát: 51K-212.98 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 113104 do Phòng C Công an Thành phố H cấp ngày 18/3/2022 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2806997.22 ngày 18/3/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Lương Thị H2 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.4. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2806997.22 ngày 18/3/2022 không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà Lương Thị H2 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến cho đến khi dứt khoản nợ đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.5. Trong trường hợp bà Lương Thị H2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có nghĩa vụ giải chấp và trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản mà bà Lương Thị H2 thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

2.6. Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.7. Về án phí:

Bà Lương Thị H2 tự nguyện chịu 18.678.944 (mười tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự có giá ngạch, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí 16.962.643 (mười sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0071856 ngày 13/5/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

2.8. Về chi phí tố tụng khác:

Bà Lương Thị H2 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng là chi phí xem xét, thẩm định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 – TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc